

Số: 76/BC-TTYT

TP. Thái Bình, ngày 10 tháng 09 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**“KIỂM TRA TẾT TRUNG THU 2019”**

*Kính gửi:* Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

**I. Công tác chỉ đạo**

- Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-BCĐ ngày 19/3/2019 của Ban chỉ đạo Liên ngành An toàn vệ sinh thực phẩm thành phố Thái Bình về việc thanh tra, kiểm tra hậu kiểm về An toàn thực phẩm năm 2019.

- Thực hiện công văn số 725/SYT-ATTP ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Thái Bình về việc tăng cường đảm bảo An toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2019

- Trung tâm Y tế Thành phố xây dựng kế hoạch số 39/KH-TTYT ngày 21/8/2019 về việc thanh tra, kiểm tra An toàn thực phẩm tết Trung thu năm 2019.

- Trung tâm Y tế ra Quyết định số 98/QĐ-TTYT ngày 21/8/2019 về việc thành lập đoàn kiểm tra chuyên ngành ATTP tết Trung thu năm 2019

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	
		Tổng số xã	Số xã thực hiện*	Tổng số huyện	Số huyện thực hiện*	Có	Không
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai Tháng hành động	19	19	1	1		
2	Tổ chức Lễ phát động/ hội nghị triển khai	19	19	1	1		
3	Hội nghị tổng kết	19	19	1	1		

**II. Hoạt động truyền thông**

TT	Tên hoạt động	Số lượng	Ghi chú
1	Nói chuyện/Hội thảo		
2	Khám sức khỏe		39 người
3	Phát thanh loa đài	3 lần/ tuần	Toàn Thành phố
4	Truyền hình		
5	Báo viết		

6	Băng rôn, khẩu hiệu	0	
7	Tranh áp - phích		
8	Tờ gấp		
9	Băng đĩa		
10	Hoạt động khác (ghi rõ)		

### III. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm:

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 22

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện: 3

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã: 19

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt		Số cơ sở vi phạm		Số tiền phạt (đồng)	Xử phạt bổ sung	Khắc phục hậu quả
				n	%	n	%			
1	Sản xuất thực phẩm	156	23	19	82,6	4	17,4	0	0	0
2	Kinh doanh thực phẩm	397	77	66	85,7	11	14,3	0	0	0
3	KD dịch vụ ăn uống	762	61	54	88,5	7	11,5	0	0	0
	Tổng số (1 + 2 + 3 + 4)	1315	161	139	86,3	22	13,7	0	0	0

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	161	
2	Số cơ sở có vi phạm	22	13,6
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	0	
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		

	Số cơ sở bị cảnh cáo	0	
	Số cơ sở bị phạt tiền	0	
	Tổng số tiền phạt	0	
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa	0	
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	0	
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	0	
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	0	
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	0	
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	5	0,03
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	2	
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo	0	
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành	0	
*	Các xử lý khác	0	
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhỏ)	22	13,6

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	0	0	
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi	0	0	
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	161	10	6,2
4	Điều kiện về con người	161	12	7,4
5	Công bố sản phẩm	0		
6	Ghi nhãn thực phẩm	79	5	6,3
7	Quảng cáo thực phẩm	0		
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	0		
9	Vi phạm khác (ghi rõ)	0		

#### IV. Kiểm nghiệm

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu				
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu đạt		Số mẫu không đạt	
			n	%	n	%
1	Tổng số xét nghiệm tại labo	0				
1.1	Hóa lý	0				

1.2	Vi sinh	0				
2	Xét nghiệm nhanh	296	263	88,9	33	11,1
	Tổng (1+2)	296	263	88,9	33	11,1

## V. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		Số liệu năm nay	Số liệu năm trước	
1	Số vụ	0	0	
2	TS mắc			
3	Số đi viện			
4	Số tử vong			
5	Nguyên nhân			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Không xác định			
Cộng				

## VI. Đánh giá chung

### 1. Thuận lợi:

Được sự chỉ đạo chuyên môn của sở Y tế, chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Ban chỉ đạo liên ngành An toàn thực phẩm tỉnh, sự chỉ đạo trực tiếp của UBND các cấp và sự phối hợp đồng bộ của các khoa, phòng, ban ngành đoàn thể... nên công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai kiểm tra An toàn thực phẩm tết Trung thu năm 2019 từ thành phố đến xã, phường được triển khai thuận lợi.

### 2. Khó khăn:

- Trên địa bàn 19 xã, phường một số cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ chưa tham gia đầy đủ học tập kiến thức An toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

- Vệ sinh môi trường trong và ngoài cơ sở chưa được nâng cao, khu vực chế biến chưa được gọn gàng, ngăn nắp, chưa theo quy tắc một chiều.

- Một số cơ sở sản xuất vẫn còn chưa sử dụng găng tay khi tham gia sản xuất thực phẩm.

3. Đề xuất, kiến nghị:

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục hơn nữa đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm và người tiêu dùng nhằm nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP.

**Nơi gửi:**

- Như trên;
- Lưu TCHC-TC

